



Chương trình Bảo vệ Tiền lương

Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xoá nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Tên Pháp lý của Doanh nghiệp ("Bên vay")		Tên hoạt động (DBA) hoặc Tên thương mại, nếu có	
Địa chỉ Doanh nghiệp		Mã NAICS	TIN Doanh nghiệp (EIN, SSN, ITIN)
			Số điện thoại Doanh nghiệp () -
		Người liên hệ Chính	Địa chỉ email

Khoản vay PPP Đợt Một Khoản vay PPP Đợt Hai (chọn một)

Số Tham chiếu Khoản vay PPP của SBA: _____ Số Tham chiếu Khoản vay PPP của Bên cho vay: _____

Số tiền vay PPP: _____ Ngày giải ngân của Khoản vay PPP: _____

Số tiền Gia tăng Khoản vay PPP (nếu có): _____ Ngày Gia tăng Khoản vay PPP (nếu có): _____

Số lượng Người lao động tại Thời điểm Nộp đơn Xin vay: _____

Số lượng Người lao động tại Thời điểm Nộp đơn Xin xoá nợ Khoản vay: _____

Kỳ hạn Cho vay: _____ đến _____

Tính toán Số tiền Xoá nợ:

Chi phí Tiền lương và Phi tiền lương

Dòng 1. Chi phí Tiền lương: _____

Dòng 2. Các khoản Thanh toán lãi Thế chấp Doanh nghiệp: _____

Dòng 3. Các khoản Thanh toán Thuê hoạt động hoặc Thuê tài chính Doanh nghiệp: _____

Dòng 4. Các khoản Thanh toán Tiện ích Doanh nghiệp: _____

Dòng 5. Chi phí Hoạt động được Hỗ trợ: _____

Dòng 6. Chi phí Thiệt hại Tài sản được Hỗ trợ: _____

Dòng 7. Chi phí Nhà cung cấp được Hỗ trợ: _____

Dòng 8. Chi phí Bảo vệ Người lao động được Hỗ trợ: _____

Số tiền Xoá nợ Tiềm năng

Dòng 9. Tính tổng số tiền từ dòng 1 đến dòng 8: _____

Dòng 10. Số tiền vay PPP: _____

Dòng 11. Yêu cầu 60% số tiền nợ dành cho Chi phí Tiền lương (chia Dòng 1 cho 0.60): _____

Số tiền Xoá nợ

Dòng 12. Số tiền Xoá nợ (điền số nhỏ nhất trong số các Dòng 9, 10 và 11): _____



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Thông tin Nhận khẩu học của Bên vay PPP (Không bắt buộc)

Hướng dẫn

1. **Mục đích.** Dữ liệu về cựu chiến binh/giới tính/chủng tộc/sắc tộc chỉ được thu thập cho mục đích báo cáo của chương trình.
2. **Mô tả.** Mẫu đơn này yêu cầu thông tin về từng Người ủy nhiệm của Bên vay. Thêm tờ bổ sung nếu cần thiết.
3. **Định nghĩa về Người ủy nhiệm.** Thuật ngữ “Người ủy nhiệm” có nghĩa là:
 - Đối với một cá nhân kinh doanh, một nhà thầu độc lập hoặc một doanh nghiệp cá thể thì đó chính là cá nhân tự kinh doanh, nhà thầu độc lập hoặc chủ sở hữu duy nhất đó.
 - Đối với một công ty hợp danh thì đó là tất cả các thành viên hợp danh và tất cả các thành viên góp vốn sở hữu 20% vốn cổ phần của Bên vay hoặc bất kỳ đối tác nào có liên quan đến việc quản lý doanh nghiệp của Bên vay.
 - Đối với một công ty thì đó là tất cả những người sở hữu từ 20% trở lên của Bên vay, và mỗi nhân viên và giám đốc.
 - Đối với một công ty trách nhiệm hữu hạn thì đó là tất cả những người sở hữu từ 20% trở lên của Bên vay, và mỗi nhân viên và giám đốc.
 - Bất kỳ cá nhân nào được Bên vay thuê để quản lý các hoạt động hàng ngày của Bên vay ("người lao động chủ chốt").
 - Bất kỳ người ủy thác nào (nếu Bên vay được sở hữu bởi một ủy thác).
 - Đối với một tổ chức phi lợi nhuận thì đó là các nhân viên và giám đốc của Bên vay.
4. **Tên của Người ủy nhiệm.** Điền tên đầy đủ của Người ủy nhiệm.
5. **Chức danh của Người ủy nhiệm.** Xác định vị trí của Người ủy nhiệm; ví dụ, cá nhân tự kinh doanh; nhà thầu độc lập; doanh nghiệp cá thể; thành viên hợp danh; chủ sở hữu; nhân viên; giám đốc; thành viên; hoặc người lao động chủ chốt.

Tên Người ủy nhiệm		Chức danh của Người ủy nhiệm	
	Chọn câu trả lời bên dưới:		
Cựu chiến binh	<input type="checkbox"/> Không phải Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Cựu chiến binh Khuyết tật; <input type="checkbox"/> Vợ/chồng của Cựu chiến binh; <input type="checkbox"/> Không Tiết lộ		
Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam; <input type="checkbox"/> Nữ; <input type="checkbox"/> Không tiết lộ		
Chủng tộc (có thể chọn nhiều hơn 1)	<input type="checkbox"/> Người Anh-điêng hoặc người Alaska bản địa; <input type="checkbox"/> Người Châu Á; <input type="checkbox"/> Người da màu hoặc người Mỹ gốc Phi; <input type="checkbox"/> Người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương; <input type="checkbox"/> Người Da Trắng; <input type="checkbox"/> Không tiết lộ		
Sắc tộc	<input type="checkbox"/> Tây Ban Nha hoặc La-tinh <input type="checkbox"/> Không phải Tây Ban Nha hoặc La-tinh <input type="checkbox"/> Không tiết lộ		

Việc tiết lộ là tự nguyện và sẽ không ảnh hưởng đến quyết định xóa nợ cho khoản vay



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Bằng cách Ký tên Bên dưới, Quý vị sẽ Tuyên bố và Chứng nhận với Tư cách của Bên vay như sau:

Đại diện Ủy quyền của Bên vay xác nhận cho toàn bộ nội dung bên dưới bằng cách **ký nháy** vào từng trang. Các thuật ngữ “tiền lương” và “chi phí tiền lương” được sử dụng trong những nội dung xác nhận dưới đây bao gồm chi phí chủ sở hữu (chi phí kinh doanh cộng với thù lao của chủ sở hữu) đối với những Bên vay đã đăng ký khoản vay bằng cách sử dụng Mẫu 2483-C hoặc 2483-SD-C của SBA.

- _____ Số tiền được đề nghị xóa nợ (không vượt quá số tiền gốc của khoản vay PPP):
- đã được sử dụng để thanh toán các chi phí kinh doanh và đủ điều kiện để được xóa nợ (chi phí trả lương để giữ chân nhân viên; thanh toán lãi vay thế chấp kinh doanh; tiền thuê doanh nghiệp; thanh toán tiện ích kinh doanh; chi phí hoạt động được hỗ trợ; chi phí thiệt hại tài sản được hỗ trợ; chi phí nhà cung cấp được hỗ trợ; hoặc chi phí bảo vệ người lao động được hỗ trợ);
 - bao gồm chi phí tiền lương bằng ít nhất 60% số tiền xóa nợ; và
 - đối với bất kỳ nhân viên có quyền chủ sở hữu nào (có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên) hoặc cá nhân tự kinh doanh/thành viên hợp danh, không vượt quá giá trị 2.5 tháng tiền thù lao nhận được trong năm dùng để tính số tiền cho vay PPP, tổng số giới hạn ở mức \$20,833 mỗi cá nhân trên tất cả các doanh nghiệp.
- _____ Tôi hiểu rằng nếu các khoản tiền được sử dụng cố ý cho mục đích trái phép, chính quyền liên bang có thể thu hồi số tiền nợ và/hoặc truy cứu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự.
- _____ Bên vay không áp dụng cắt giảm lương hoặc tiền công theo giờ ở mức nhiều hơn 25% đối với bất kỳ nhân viên nào trong Kỳ hạn Cho vay so với quý gần đây nhất trước Kỳ hạn Cho vay. Trong phạm vi mục đích của xác nhận này, thuật ngữ “nhân viên” chỉ bao gồm những nhân viên mà, trong bất kỳ giai đoạn nào của năm 2019, không nhận được tiền công hoặc tiền lương nhiều hơn 100,000 đô la tính theo mức lương hàng năm.
- _____ Bên vay đã xác minh chính xác các khoản thanh toán cho chi phí tiền lương và phí tiền lương đủ điều kiện mà đang được Bên vay yêu cầu xóa nợ.
- _____ Tôi đã gửi cho Bên cho vay các tài liệu cần thiết để xác minh chi phí tiền lương, sự tồn tại của các nghĩa vụ và dịch vụ (trong trường hợp áp dụng) trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 và các khoản thanh toán lãi suất thế chấp doanh nghiệp đủ điều kiện, thanh toán thuê hoạt động hoặc thuê tài chính doanh nghiệp và thanh toán tiện ích doanh nghiệp, các chi phí hoạt động được hỗ trợ, chi phí thiệt hại tài sản được hỗ trợ, chi phí nhà cung cấp được hỗ trợ, và chi phí bảo vệ người lao động được hỗ trợ.
- _____ Nếu đơn đăng ký này được nộp để xin xóa nợ Khoản vay PPP Đợt Hai, Bên vay đã sử dụng toàn bộ số tiền của Khoản vay PPP Đợt Một cho các chi phí hợp lệ trước khi giải ngân Khoản vay PPP Đợt Hai.
- _____ Thông tin được cung cấp trong đơn này và thông tin được cung cấp trong tất cả các tài liệu và mẫu đơn liên quan là đúng sự thật và chính xác trong mọi phương diện quan trọng. Tôi hiểu rằng nếu tôi cố tình khai man để được xóa nợ cho khoản vay do SBA bảo đảm, tôi sẽ bị trừng phạt theo quy định của pháp luật, bao gồm theo bộ luật 18 U.S.C. 1001 và 3571 là phạt tù không quá 5 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 250,000 đô la; theo 15 U.S.C. 645 là phạt tù không quá 2 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 5,000 đô la; và, nếu được trình lên một tổ chức được bảo hiểm Liên bang, theo 18 U.S.C. 1014 là phạt tù không quá 30 năm và/hoặc phạt tiền lên tới 1,000,000 đô la.
- _____ Các tài liệu thuế tôi đã nộp cho Bên cho vay (nếu có) đều nhất quán với những tài liệu mà Bên vay đã nộp hoặc sẽ nộp cho IRS và/hoặc cơ quan thuế hoặc cơ quan lực lượng lao động tiểu bang. Tôi cũng hiểu, thừa nhận và đồng ý rằng Bên cho vay có thể chia sẻ thông tin thuế với các đại diện được ủy quyền của SBA, bao gồm cả đại diện ủy quyền của Văn phòng Tổng thanh tra SBA, với mục đích đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu của PPP và tất cả các đánh giá của SBA.
- _____ Tôi hiểu, thừa nhận và đồng ý rằng SBA có thể yêu cầu thông tin bổ sung cho các mục đích đánh giá tính đủ điều kiện của Bên vay đối với khoản vay PPP và xóa nợ và việc Bên vay không cung cấp thông tin được yêu cầu bởi SBA có thể dẫn đến quyết định Bên vay không đủ điều kiện cho khoản vay theo hình thức PPP hoặc Bên vay bị từ chối đơn xin xóa nợ.
- Ngoài ra, Đại diện ủy quyền của Bên vay phải xác nhận bằng cách **ký nháy vào ít nhất MỘT** trong hai mục sau:
- _____ Bên vay không cắt giảm số lượng nhân viên hoặc số giờ hưởng lương trung bình của nhân viên trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến khi kết thúc Thời hạn Cho vay (ngoài bất kỳ cắt giảm nào phát sinh từ việc không thể tuyển dụng lại những người đã từng là nhân viên của Bên vay vào ngày 15 tháng 2 năm 2020, nếu Bên vay không thể tuyển những nhân viên có trình độ tương tự cho các vị trí chưa được lấp đầy vào ngày hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc, trước ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay, đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020), và những cắt giảm về số giờ của nhân viên mà bên vay đã đề nghị làm bù lại nhưng nhân viên từ chối).
- _____ Bên vay không thể hoạt động trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 2 năm 2020 đến ngày kết thúc Thời hạn Cho vay ở mức độ hoạt động kinh doanh giống như trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 do tuân thủ các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc, các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành trước ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay, đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020), bởi Bộ trưởng Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, hoặc Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, liên quan đến việc duy trì các tiêu chuẩn vệ sinh, giãn cách xã hội hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác về công việc hoặc an toàn của khách hàng liên quan đến COVID-19.



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xoá nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Khả năng đủ điều kiện xoá nợ khoản vay của Bên vay sẽ được đánh giá theo các quy định và hướng dẫn về PPP do SBA ban hành cho đến ngày nộp đơn này. SBA có thể chỉ đạo bên cho vay từ chối đơn xin xoá nợ khoản vay của bên vay nếu SBA xác định rằng Bên vay không đủ điều kiện cho khoản vay PPP.

Chữ ký của Đại diện theo ủy quyền của Bên vay

Ngày

Tên In hoa

Chức danh

Đạo luật Giảm Công Việc Giấy Tờ – Quý vị không cần phải trả lời phiếu thu thập thông tin này trừ khi nó hiển thị Số Kiểm soát OMB hiện tại hợp lệ. Thời gian ước tính để hoàn thành đơn này, bao gồm cả thu thập dữ liệu cần thiết, là 20 phút. Mọi ý kiến về thời gian này hoặc thông tin được yêu cầu phải được gửi đến Small Business Administration, Director, Records Management Division (Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp Nhỏ, Giám đốc, Phòng quản lý Hồ sơ), 409 3rd St., SW, Washington DC 20416, và/hoặc SBA Desk Officer, Office of Management and Budget, New Executive Office Building (Nhân viên Quản lý của SBA, Văn phòng Quản lý và Ngân sách, Tòa nhà Văn phòng Điều hành mới), Washington DC 20503. VUI LÒNG KHÔNG GỬI CÁC MẪU ĐƠN ĐẾN NHỮNG ĐỊA CHỈ NÀY.



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Hướng dẫn hoàn thành Đơn Xin Xóa Nợ Khoản Vay PPP dành cho Bên vay theo Mẫu 3508EZ

Danh sách kiểm tra sử dụng mẫu 3508EZ của SBA

Quý vị (Bên vay) có thể nộp đơn xin xóa nợ cho khoản vay theo Chương trình Bảo vệ Tiền lương (PPP) Đợt Một hoặc Đợt Hai của mình theo Mẫu 3508EZ của SBA nếu khoản vay PPP của quý vị lớn hơn 150,000 đô la và quý vị có thể đánh dấu vào ít nhất một trong hai ô bên dưới. Nếu số tiền vay của quý vị là \$150,000 trở xuống, vui lòng sử dụng Mẫu 3508S của SBA. Không gửi Danh sách kiểm tra này kèm theo Mẫu 3508EZ của SBA mà quý vị đã điền. Mỗi khoản vay PPP phải sử dụng một mẫu đơn xin xóa nợ khoản vay riêng. Quý vị không thể sử dụng một mẫu đơn để xin xóa nợ cả Khoản vay PPP Đợt Một và Khoản vay PPP Đợt Hai. Đối với Khoản vay PPP Đợt Hai vượt quá 150,000 đô la, quý vị phải nộp đơn xin xóa nợ khoản vay cho Khoản vay PPP Đợt Một của mình trước hoặc đồng thời với đơn xin xóa nợ khoản vay cho Khoản vay PPP Đợt Hai, ngay cả khi số tiền xóa nợ được tính toán cho Khoản vay PPP Đợt Một của quý vị bằng không.

- Bên vay không áp dụng cắt giảm mức lương hàng năm hoặc tiền công theo giờ của bất kỳ nhân viên nào ở mức nhiều hơn 25% trong Kỳ hạn Cho vay so với toàn bộ quý gần đây nhất trước Kỳ hạn Cho vay. (Trong phạm vi mục đích của bản khai này, thuật ngữ “nhân viên” chỉ có nghĩa là những nhân viên mà, trong bất kỳ giai đoạn nào của năm 2019, không nhận được tiền công hoặc tiền lương nhiều hơn 100,000 đô la tính theo mức lương hàng năm);

VÀ

Bên vay không giảm số lượng người lao động hoặc số giờ hưởng lương trung bình của người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay.

- Bỏ qua các khoản giảm phát sinh từ việc không thể tuyển dụng lại những người đã từng là nhân viên của Bên vay vào ngày 15 tháng 2 năm 2020 nếu Bên vay không thể tuyển những nhân viên có trình độ tương tự cho các vị trí chưa được lấp đầy vào ngày hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay, đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020).
- Đồng thời bỏ qua những cắt giảm về số giờ của người lao động mà bên vay đã đề nghị làm bù lại nhưng người lao động từ chối. Xem [85 FR 33004](#), 33007 (ngày 1 tháng 6 năm 2020) để biết thêm chi tiết.

- Bên vay không áp dụng cắt giảm mức lương hàng năm hoặc tiền công theo giờ của bất kỳ nhân viên nào ở mức nhiều hơn 25% trong Kỳ hạn Cho vay so với toàn bộ quý gần đây nhất trước Kỳ hạn Cho vay. (Trong phạm vi mục đích của bản khai này, thuật ngữ “nhân viên” chỉ có nghĩa là những nhân viên mà, trong bất kỳ giai đoạn nào của năm 2019, không nhận được tiền công hoặc tiền lương nhiều hơn 100,000 đô la tính theo mức lương hàng năm);

VÀ

Bên vay không thể hoạt động trong khoảng thời gian Kỳ hạn Cho vay ở mức độ hoạt động kinh doanh giống như trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 do tuân thủ các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc, các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay, đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020), bởi Bộ trưởng Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, hoặc Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, liên quan đến việc duy trì các tiêu chuẩn vệ sinh, giãn cách xã hội hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác về công việc hoặc an toàn của khách hàng liên quan đến COVID-19.

Nếu quý vị có thể đánh dấu vào ít nhất một trong hai ô trên đây, hãy hoàn thành Mẫu 3508EZ này theo hướng dẫn bên dưới và **gửi cho Bên cho vay của quý vị** (hoặc Bên cho vay đang đảm nhận khoản vay của quý vị). Bên vay cũng có thể hoàn thành đơn này bằng phương thức điện tử thông qua Bên cho vay. Nếu khoản vay của quý vị lớn hơn 150,000 đô la và quý vị không thể đánh dấu vào một trong các ô trên đây thì quý vị không thể sử dụng Mẫu 3508EZ của SBA và thay vào đó, quý vị phải nộp đơn xin xóa nợ khoản vay PPP bằng Mẫu 3508 của SBA.

Nếu đơn này được nộp cho Khoản vay PPP Đợt Một mà được phê duyệt vào hoặc trước ngày 8 tháng 8 năm 2020 và Bên vay được yêu cầu gửi Mẫu 3508D SBA tiết lộ về quyền kiểm soát doanh nghiệp, thì bản tiết lộ đó phải được gửi cho Bên cho vay không muộn hơn 30 ngày sau khi nộp đơn xin xóa nợ khoản vay này. Xem tiêu mục B.16 trong quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA được đăng vào ngày 6 tháng 1 năm 2021 (86 FR 3692).



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xóa nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Hướng dẫn hoàn thành Tính toán Xin xóa nợ Khoản vay PPP theo Mẫu 3508EZ

Tên Pháp lý của Doanh nghiệp ("Bên vay")/Tên hoạt động (DBA) hoặc Tên thương mại (nếu có)/Số nhận dạng Doanh nghiệp đóng thuế (Số nhận dạng Người sử dụng Lao động (EIN), Số an sinh Xã hội (SSN), Số nhận dạng Người nộp thuế Cá nhân (ITIN)): Điền thông tin tương tự như trên Mẫu đơn Xin vay của quý vị (Mẫu 2483 của SBA, Mẫu 2483-SD của SBA, Mẫu 2483-C của SBA, Mẫu 2483-SD-C của SBA, hoặc mẫu tương đương của bên cho vay).

Địa chỉ Doanh nghiệp/Mã NAICS/Số điện thoại Doanh nghiệp/Người liên hệ Chính/Địa chỉ email: Điền thông tin tương tự như trên Mẫu đơn Xin vay của quý vị, trừ khi có sự thay đổi về địa chỉ hoặc thông tin liên hệ. Nếu Mẫu đơn Xin vay không có mã NAICS, hãy khớp nối với mã hoạt động kinh doanh được cung cấp trên hồ sơ thuế thu nhập IRS, nếu có.

Khoản vay PPP Đợt Một hoặc Khoản vay PPP Đợt Hai: Chọn ô mô tả khoản vay PPP mà quý vị đang xin xóa nợ thông qua đơn này. Nếu quý vị chỉ có một khoản vay PPP, hãy chọn Khoản vay PPP Đợt Một.

Số Tham chiếu khoản vay PPP của SBA: Điền số tham chiếu khoản vay do SBA cấp tại thời điểm phê duyệt khoản vay. Hỏi Bên cho vay để lấy số này nếu cần thiết.

Số Tham chiếu khoản vay PPP của Bên cho vay: Điền số tham chiếu khoản vay mà Bên cho vay gán cho khoản vay theo hình thức PPP.

Số tiền vay PPP: Điền số tiền gốc đã giải ngân ban đầu của khoản vay PPP (tổng số tiền ban đầu quý vị đã nhận được từ Bên cho vay).

Ngày giải ngân của Khoản vay PPP: Điền ngày mà quý vị nhận được khoản vay PPP từ Bên cho vay. Nếu số tiền cho vay được nhận trong nhiều ngày, hãy điền ngày đầu tiên quý vị nhận được tiền cho vay theo hình thức PPP. Nếu quý vị nhận được số tiền tăng thêm cho Khoản vay PPP Đợt Một của mình sau ngày 27 tháng 12 năm 2020, quý vị phải nhập ngày mà quý vị nhận được khoản giải ngân ban đầu cho khoản tiền vay PPP của mình.

Số tiền Gia tăng Khoản vay PPP: Nhập số tiền đã giải ngân của khoản gia tăng được phê duyệt cho Khoản vay PPP Đợt Một của quý vị nhận được sau ngày 27 tháng 12 năm 2020 (nếu có).

Ngày Gia tăng Khoản vay PPP: Nhập ngày mà quý vị nhận được khoản tiền gia tăng được phê duyệt cho Khoản vay PPP Đợt Một của quý vị từ Bên cho vay (nếu có).

Số lượng Người lao động tại Thời điểm Nộp đơn Xin vay: Điền tổng số người lao động (bao gồm cả chủ sở hữu/thành viên hợp danh) tại thời điểm nộp đơn xin vay PPP.

Số lượng Người lao động tại Thời điểm Nộp đơn Xin xóa nợ Khoản vay: Điền tổng số người lao động (bao gồm cả chủ sở hữu/thành viên hợp danh) tại thời điểm Bên vay nộp đơn xin xóa nợ khoản vay.

Kỳ hạn Cho vay: Kỳ hạn Cho vay bắt đầu vào ngày khoản vay được giải ngân ban đầu. Kỳ hạn đó kết thúc vào một ngày do Bên vay chọn, ít nhất là 8 tuần sau ngày giải ngân khoản vay và không quá 24 tuần sau ngày giải ngân khoản vay. Ví dụ: nếu Bên vay nhận được khoản vay PPP vào Thứ Hai ngày 20 tháng 4 năm 2020, thì ngày đầu tiên của Kỳ hạn Cho vay phải là Thứ Hai ngày 20 tháng 4 năm 2020 và ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay là bất kỳ ngày nào do Bên vay chọn, trong khoảng thời gian từ Chủ Nhật, ngày 14 tháng 6 năm 2020 đến Chủ Nhật, ngày 4 tháng 10 năm 2020.

Tính toán Số tiền được Xóa nợ (xem Tóm tắt các Chi phí Đủ điều kiện để được Xóa nợ dưới đây):

Đòng 1: Điền tổng chi phí tiền lương đủ điều kiện phát sinh hoặc được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay. Để tính các chi phí này, hãy cộng tổng như sau:

Thù lao bằng Tiền mặt: Tổng của tiền lương gộp, tiền công gộp, tiền bỏa gộp, tiền hoa hồng gộp, nghỉ có lương (nghỉ phép, công việc gia đình, nghỉ ốm, không bao gồm nghỉ phép theo Đạo luật Ứng phó với virus corona và Đặt các gia đình là ưu tiên cao nhất) và các khoản trợ cấp thôi việc hoặc tiền bồi thường thôi việc được trả hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay. Không bao gồm tiền lương đủ điều kiện được tính đến khi xác định (a) Tín dụng Giữ chân Người lao động theo mục 2301 của Đạo luật CARES, được sửa đổi theo các mục 206 và 207 của Đạo luật Cứu trợ Thuế do Thảm họa năm 2020; (b) Tín dụng Giữ chân Người lao động theo mục 3134 của Bộ luật Thuế vụ năm 1986, được ban hành theo Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ năm 2021; và (c) khoản tín dụng do thảm họa theo mục 303 của Đạo luật Cứu trợ Thuế do Thảm họa năm 2020. Đối với mỗi người lao động, tổng số tiền thù lao bằng tiền mặt đủ điều kiện để được xóa nợ không được vượt quá



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xoá nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

mức lương hàng năm là 100,000 đô la, được chia tỷ lệ theo Kỳ hạn Cho vay. Ví dụ: đối với Kỳ hạn Cho vay 8 tuần, mức tối đa là 15,385 đô la, đối với Kỳ hạn Cho vay 24 tuần, mức tối đa là 46,154 đô la. Quý vị chỉ có thể bao gồm tiền thù lao của những người lao động được Bên vay thuê vào bất kỳ thời điểm nào nằm trong Kỳ hạn Cho vay và có nơi cư trú chính là ở Hoa Kỳ.

Phúc lợi cho Người lao động: Tổng số tiền mà Bên vay đã chi trả cho:

1. Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động dành cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa, bảo hiểm nha khoa của người lao động, bao gồm các khoản đóng góp của người sử dụng lao động cho chương trình bảo hiểm sức khỏe theo nhóm được bảo lãnh bởi người sử dụng lao động hoặc tự bảo hiểm, nhưng không bao gồm bất kỳ khoản đóng góp trước thuế hoặc sau thuế của người lao động. Không cộng thêm các khoản đóng góp cho những phúc lợi này trên danh nghĩa một cá nhân kinh doanh, thành viên hợp danh hoặc nhân viên là chủ sở hữu của một công ty S (S-corporation), bởi vì các khoản chi trả đó đã được bao gồm trong thù lao của họ. Ngoài ra, không cộng thêm phí bảo hiểm liên quan đến bảo hiểm liên tục COBRA được tính đến trong khi xác định mức tín dụng theo mục 6432 của Bộ luật Thuế vụ năm 1986.
2. Các khoản đóng góp của người sử dụng lao động vào các kế hoạch hưu trí của người lao động, không bao gồm bất kỳ khoản đóng góp trước thuế hoặc sau thuế nào của người lao động. Không cộng thêm các khoản đóng góp hưu trí của chủ lao động được chi trả trên danh nghĩa một cá nhân kinh doanh hoặc thành viên hợp danh bởi vì các khoản chi trả đó đã được bao gồm trong thù lao của họ.
3. Số tiền thuế tiểu bang và thuế địa phương mà Bên vay phải trả dựa trên mức thù lao của người lao động (ví dụ: thuế bảo hiểm thất nghiệp của tiểu bang); không bao gồm bất kỳ khoản thuế nào được khấu trừ từ thu nhập của người lao động.

Thù lao cho Chủ sở hữu: Bất kỳ số tiền nào đã trả cho chủ sở hữu (nhân viên có quyền sở hữu (với tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên), cá nhân tự kinh doanh hoặc thành viên hợp danh). Đối với mỗi chủ sở hữu cá nhân trong tất cả các doanh nghiệp, số tiền này được giới hạn ở mức (a) 20,833 đô la (tương đương 2.5 tháng lương của người có mức lương 100,000 đô la mỗi năm) hoặc (b) tương đương 2.5 tháng thù lao của cá nhân trong năm đó mà được sử dụng để tính số tiền vay (2019 hoặc 2020), tùy theo giá trị nào thấp hơn. Nếu Bên vay đã nộp đơn xin vay bằng cách sử dụng Mẫu 2483-C hoặc 2483-SD-C của SBA thì thù lao cho chủ sở hữu sẽ bao gồm cả chi phí chủ sở hữu (chi phí kinh doanh cộng với thù lao của chủ sở hữu). Chi phí chủ sở hữu bằng khoản chênh lệch giữa tổng thu nhập của Bên vay và chi phí trả lương cho nhân viên. Chi phí chủ sở hữu của Bên vay được giới hạn ở mức (a) 20,833 đô la (tương đương 2.5 tháng lương của mức lương 100,000 đô la mỗi năm) hoặc (b) tương đương 2.5 tháng lương của mức tổng thu nhập của bên vay trong năm được sử dụng để tính số tiền cho vay (2019 hoặc 2020), tùy theo giá trị nào thấp hơn.

Dòng 2: Điền số tiền thanh toán khoản lãi thế chấp doanh nghiệp phải trả hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay cho bất kỳ nghĩa vụ thế chấp doanh nghiệp nào đối với bất động sản hoặc động sản phát sinh trước ngày 15 tháng 2 năm 2020. Không bao gồm các khoản trả trước.

Dòng 3: Điền số tiền thanh toán khoản thuê hoạt động hoặc thuê tài chính doanh nghiệp phải trả hoặc phát sinh dành cho bất động hoặc động sản trong Thời hạn Cho vay, theo các thỏa thuận cho thuê có hiệu lực trước ngày 15 tháng 2 năm 2020.

Dòng 4: Nhập số tiền thanh toán khoản tiện ích doanh nghiệp phải trả hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay cho các tiện ích doanh nghiệp bắt đầu dịch vụ trước ngày 15 tháng 2 năm 2020.

Dòng 5: Nhập số tiền chi phí hoạt động được hỗ trợ đã thanh toán hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay.

Dòng 6: Nhập số tiền chi phí thiệt hại tài sản được hỗ trợ đã thanh toán hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay.

Dòng 7: Nhập số tiền chi phí nhà cung cấp được hỗ trợ đã thanh toán hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay theo hợp đồng hoặc đơn đặt hàng có hiệu lực trước khi bắt đầu Kỳ hạn Cho vay (đối với hàng hóa để hư hỏng, hợp đồng hoặc đơn đặt hàng phải có hiệu lực trước đó hoặc bất kỳ thời điểm nào trong Kỳ hạn Cho vay).

Dòng 8: Nhập số tiền chi phí bảo vệ người lao động được hỗ trợ đã thanh toán hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay.

LƯU Ý: Đối với dòng 2-8, quý vị không bắt buộc phải báo cáo các khoản thanh toán mà quý vị không muốn đưa vào số tiền xoá nợ.

Dòng 9: Cộng các dòng từ 1 đến 8 rồi điền tổng số.

Dòng 10: Điền Số tiền vay PPP.



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xoá nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Dòng 11: Chia số tiền ở dòng 1 cho 0.60 và điền số tiền. Điều này giúp xác định xem liệu ít nhất 60% số tiền xoá nợ tiềm năng có được sử dụng cho chi phí tiền lương hay không.

Dòng 12: Điền số nhỏ nhất trong số các dòng 9, 10 hoặc 11.

Tóm tắt các Chi phí Đủ điều kiện để Xoá nợ:

Bên vay đủ điều kiện được xoá nợ khoản vay với các chi phí sau:

1. **Chi phí tiền lương đủ điều kiện.** Bên vay thường đủ điều kiện để được xoá nợ cho các chi phí tiền lương phải trả và chi phí tiền lương phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay ("chi phí tiền lương"). Chi phí tiền lương được coi là đã trả vào ngày mà tiền lương được phát hoặc Bên vay tạo giao dịch qua tín dụng của hệ thống thanh toán bù trừ tự động (ACH). Chi phí tiền lương được coi là phát sinh vào ngày người lao động nhận được lương. Chi phí tiền lương phát sinh nhưng không được thanh toán trong kỳ thanh toán cuối cùng của Bên vay trong Kỳ hạn Cho vay sẽ đủ điều kiện để được xoá nợ nếu được trả vào hoặc trước ngày trả lương thường lệ tiếp theo. Mặt khác, chi phí tiền lương phải được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay. Đối với mỗi người lao động, tổng số tiền thù lao bằng tiền mặt đủ điều kiện để được xoá nợ không được vượt quá mức lương hàng năm là 100,000 đô la, được chia tỷ lệ theo Kỳ hạn Cho vay. Tính chi phí tiền lương được thanh toán và phát sinh trong một lần duy nhất. Chi bao gồm chi phí tiền lương cho những người lao động có nơi cư trú chính ở Hoa Kỳ. Để biết thông tin về chi phí tiền lương hợp lệ, xem quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA được đăng vào ngày 6 tháng 1 năm 2021 (86 FR 3692), được sửa đổi theo quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA được đăng vào ngày 18 tháng 3 năm 2021 (86 FR 15083). Để biết thông tin về các chi phí nào đủ điều kiện để được coi là chi phí tiền lương đối với những Bên vay đã nộp đơn xin vay bằng cách sử dụng Mẫu 2483-C hoặc 2483-SD-C của SBA, vui lòng xem quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA về tính toán số tiền vay và khả năng hội đủ điều kiện, được đăng vào ngày 3 tháng 3 năm 2021 (86 FR 13149), sửa đổi theo quy tắc cuối cùng tạm thời của SBA được đăng vào ngày 18 tháng 3 năm 2021 (86 FR 15083).
2. **Chi phí phi tiền lương đủ điều kiện.** Chi phí phi tiền lương đủ điều kiện để được xoá nợ bao gồm:
 - (a) các nghĩa vụ thế chấp được hỗ trợ: khoản thanh toán tiền lãi thế chấp (không bao gồm bất kỳ khoản trả trước hoặc trả gốc) đối với bất kỳ nghĩa vụ thế chấp doanh nghiệp nào đối với bất động sản hoặc động sản phát sinh trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 ("thanh toán lãi thế chấp doanh nghiệp");
 - (b) các nghĩa vụ cho thuê được hỗ trợ: khoản thanh toán thuê hoạt động hoặc thuê tài chính doanh nghiệp dành cho bất động sản hoặc động sản có hiệu lực trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 ("thanh toán tiền thuê hoạt động hoặc thuê tài chính doanh nghiệp");
 - (c) các khoản thanh toán tiện ích được hỗ trợ: các khoản thanh toán của doanh nghiệp đối với các tiện ích như điện, khí đốt, nước, điện thoại, vận tải, hoặc truy cập internet cho các dịch vụ bắt đầu trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 ("thanh toán chi phí tiện ích phục vụ kinh doanh");
 - (d) các chi phí hoạt động được hỗ trợ: các khoản thanh toán cho bất kỳ phần mềm kinh doanh hoặc dịch vụ điện toán đám mây nào hỗ trợ hoạt động kinh doanh, chi phí cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ, xử lý, thanh toán hoặc theo dõi trả lương, nhân sự, chức năng bán hàng và lập hóa đơn hoặc kế toán theo dõi vật tư, hàng tồn kho, hồ sơ và các chi phí;
 - (e) các chi phí thiệt hại tài sản được hỗ trợ: chi phí liên quan đến thiệt hại, phá hoại hoặc cướp bóc tài sản do bạo loạn công cộng xảy ra trong năm 2020 mà không được bảo hiểm hoặc bồi thường khác;
 - (f) các chi phí nhà cung cấp được hỗ trợ: các khoản chi cho nhà cung cấp hàng hóa để cung cấp hàng hóa cần thiết cho hoạt động của Bên vay tại thời điểm thực hiện khoản chi đó và được thực hiện theo hợp đồng hoặc đơn đặt hàng có hiệu lực trước khi bắt đầu Kỳ hạn Cho vay (đối với hàng hóa dễ hư hỏng thì hợp đồng hoặc đơn đặt hàng có thể đã có hiệu lực trước đó hoặc bất kỳ thời điểm nào trong Kỳ hạn Cho vay); và
 - (g) các chi phí bảo vệ người lao động được hỗ trợ: chi phí hoạt động hoặc chi phí vốn tạo điều kiện cho các hoạt động kinh doanh của một tổ chức thích ứng để tuân thủ các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành bởi Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh, các Trung tâm Kiểm soát Dịch bệnh, hoặc Cục Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp, hoặc bất kỳ yêu cầu tương đương nào được thiết lập hoặc hướng dẫn được ban hành bởi Tiểu Bang hoặc chính quyền địa phương, trong thời gian bắt đầu từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 và kết thúc vào ngày mà tình trạng khẩn cấp quốc gia được Tổng thống tuyên bố liên quan đến Dịch bệnh Coronavirus 2019 (COVID-19) hết hạn liên quan đến các tiêu chuẩn duy trì về vệ sinh, giãn cách xã hội, hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác về an toàn của người lao động hoặc khách hàng liên quan đến COVID-19, nhưng không bao gồm tài sản bất động sản là nhà ở hoặc tài sản vô hình.

Chi phí phi tiền lương đủ điều kiện không được vượt quá 40% tổng số tiền xoá nợ. Chi phí phi tiền lương đủ điều kiện phải được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay hoặc phát sinh trong Kỳ hạn Cho vay và được thanh toán vào hoặc trước ngày thanh toán thông thường tiếp theo, ngay cả khi ngày thanh toán là sau Kỳ hạn Cho vay. Tính chi phí phi tiền lương được thanh toán và phát sinh trong một lần duy nhất.



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xoá nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Các tài liệu mà Bên Vay Phải Nộp cùng với Đơn Xin Xoá Nợ Khoản vay PPP theo Mẫu 3508EZ

Mẫu 3508EZ: Tính toán Xoá nợ Khoản vay PPP

Tiền lương: Tài liệu xác minh khoản thù lao bằng tiền mặt đủ điều kiện và các khoản thanh toán phúc lợi không dùng tiền mặt từ Kỳ hạn Cho vay bao gồm những giấy tờ sau đây:

- a. Sao kê tài khoản ngân hàng hoặc báo cáo từ nhà cung cấp dịch vụ trả lương bên thứ ba cung cấp thông tin về số tiền thù lao bằng tiền mặt trả cho người lao động.
- b. Biểu thuế (hoặc báo cáo tương đương của nhà cung cấp dịch vụ trả lương bên thứ ba) cho các khoảng thời gian trùng với Kỳ hạn Cho vay:
 - i. Hồ sơ thuế quỹ lương được báo cáo, hoặc sẽ được báo cáo cho IRS (thường là Mẫu 941); và
 - ii. Báo cáo tiền lương của doanh nghiệp và người lao động hàng quý và hồ sơ thuế bảo hiểm thất nghiệp được báo cáo, hoặc sẽ được báo cáo cho tiểu bang có liên quan.
- c. Biên lai thanh toán, séc bị hủy hoặc báo cáo tài khoản ghi lại số tiền đóng góp của người sử dụng lao động cho bảo hiểm sức khỏe theo nhóm, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm thương tật, bảo hiểm nhân khoa, hoặc bảo hiểm nha khoa và các chương trình hưu trí của người lao động mà Bên vay bao gồm trong số tiền xoá nợ.
- d. Nếu quý vị chỉ chọn ô thứ nhất trong danh sách kiểm tra ở trang 1 của hướng dẫn này, số lượng bình quân các nhân viên tương đương toàn thời gian trong bảng lương được Bên vay sử dụng vào ngày 1 tháng 1 năm 2020 và vào ngày cuối của Kỳ hạn Cho vay.

Phi tiền lương: Đối với các danh mục a-c, tài liệu xác minh sự tồn tại của các nghĩa vụ/dịch vụ trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 và, đối với tất cả các danh mục, các khoản thanh toán đủ điều kiện từ Kỳ hạn Cho vay.

- a. Các khoản thanh toán lãi thế chấp doanh nghiệp: Bản sao danh mục khấu hao và biên lai cho vay hoặc séc bị hủy để xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện từ Kỳ hạn Cho vay; hoặc sao kê tài khoản bên cho vay từ tháng 2 năm 2020 và các tháng của Kỳ hạn Cho vay cho đến một tháng sau khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay để xác minh số tiền lãi và các khoản thanh toán đủ điều kiện.
- b. Các khoản thanh toán thuê hoạt động hoặc thuê tài chính doanh nghiệp: Bản sao hợp đồng cho thuê hiện tại và biên lai hoặc séc bị hủy để xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện từ Kỳ hạn Cho vay; hoặc sao kê tài khoản của bên cho thuê từ tháng 2 năm 2020 và từ Kỳ hạn Cho vay cho đến một tháng sau khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay để xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện.
- c. Các khoản thanh toán tiện ích doanh nghiệp: Bản sao hóa đơn từ tháng 2 năm 2020 và những hóa đơn được thanh toán trong Thời gian cho vay và biên lai, séc bị hủy hoặc sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó.
- d. Các chi phí hoạt động được hỗ trợ: Bản sao hóa đơn hoặc đơn đặt hàng được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và biên lai, séc bị hủy hoặc sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó.
- e. Các chi phí thiệt hại tài sản được hỗ trợ: Bản sao hóa đơn hoặc đơn đặt hàng được thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và các biên lai, séc bị hủy hoặc bảng sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó, và tài liệu chứng minh rằng chi phí liên quan đến thiệt hại và phá hoại hoặc cướp bóc tài sản do bạo loạn công cộng xảy ra trong năm 2020 và những chi phí đó không được bảo hiểm hoặc bồi thường khác.
- f. Các chi phí nhà cung cấp được hỗ trợ: Bản sao hợp đồng hoặc đơn đặt hàng có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào trước Kỳ hạn Cho vay (trừ hàng hóa dễ hư hỏng), bản sao hóa đơn hoặc đơn đặt hàng đã thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và biên lai, séc đã hủy hoặc bảng sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó.
- g. Chi phí bảo vệ người lao động được hỗ trợ: Bản sao hóa đơn hoặc đơn đặt hàng đã thanh toán trong Kỳ hạn Cho vay và các biên lai, séc đã hủy hoặc bảng sao kê tài khoản xác minh các khoản thanh toán đủ điều kiện đó, và tài liệu cho thấy các khoản chi tiêu đã được Bên vay sử dụng để tuân thủ hướng dẫn COVID-19 hiện hành trong Kỳ hạn Cho vay.

Những Tài liệu mà Bên Vay Phải Giữ nhưng Không Bắt Buộc Phải Nộp

Những tài liệu củng cố cho nội dung xác nhận rằng tiền lương hàng năm hoặc tiền công theo giờ không bị giảm quá 25 phần trăm trong Kỳ hạn Cho vay so với toàn bộ quý gần đây nhất trước Kỳ hạn Cho vay. Những tài liệu này phải bao gồm các hồ sơ tiền lương mà trong đó liệt kê riêng từng nhân viên và thể hiện rõ số tiền được trả cho mỗi nhân viên toàn bộ quý gần đây nhất trước Kỳ hạn Cho vay cũng như số tiền được trả cho mỗi nhân viên trong Kỳ hạn Cho vay.

Các tài liệu liên quan đến bất kỳ lời mời và từ chối công việc nào của nhân viên, từ chối chấp nhận làm bù lại số giờ bị cắt giảm, sa thải có lý do, tự nguyện thôi việc, văn bản đề nghị của bất kỳ nhân viên nào để xin giảm lịch làm việc, và việc không thể tuyển được những nhân viên có trình độ tương tự cho những vị trí chưa được lấp đầy vào ngày hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc, ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020).



Chương trình Bảo vệ Tiền lương
Mẫu 3508EZ: Đơn xin Xoá nợ Khoản vay PPP, Sửa đổi ngày 30 tháng 7 năm 2021

Những tài liệu cùng cố cho nội dung xác nhận, nếu có, rằng Bên vay không cắt giảm số lượng nhân viên hoặc số giờ hưởng lương trung bình của nhân viên trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến khi kết thúc Kỳ hạn Cho vay, ngoài bất kỳ cắt giảm nào phát sinh từ việc không thể tuyển dụng lại những người đã từng là nhân viên của Bên vay vào ngày 15 tháng 2 năm 2020, nếu Bên vay không thể tuyển những nhân viên có trình độ tương tự cho các vị trí chưa được lấp đầy vào ngày hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay, đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020). Tài liệu này phải bao gồm các hồ sơ tiền lương trong đó liệt kê riêng từng nhân viên và thể hiện rõ số tiền được trả cho mỗi nhân viên trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến khi kết thúc Thời hạn Cho vay.

Giấy tờ chứng minh cho xác nhận, nếu có, rằng Bên vay không thể hoạt động trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 2 năm 2020 đến ngày kết thúc Thời hạn Cho vay ở mức độ hoạt động kinh doanh giống như trước ngày 15 tháng 2 năm 2020 do tuân thủ các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 (hoặc, các yêu cầu được thiết lập hoặc các hướng dẫn được ban hành từ ngày 1 tháng 3 năm 2020 đến ngày cuối cùng của Kỳ hạn Cho vay, đối với khoản vay PPP sau ngày 27 tháng 12 năm 2020), bởi Bộ trưởng Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh, Giám đốc Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, hoặc Cơ quan An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp, liên quan đến việc duy trì các tiêu chuẩn vệ sinh, giãn cách xã hội hoặc bất kỳ yêu cầu nào khác về công việc hoặc an toàn của khách hàng liên quan đến COVID-19. Tài liệu này phải bao gồm bản sao của các quy định hiện hành áp dụng cho từng địa điểm của bên vay và hồ sơ tài chính có liên quan của bên vay.

Tất cả các hồ sơ liên quan đến khoản vay PPP của Bên vay, bao gồm tài liệu được gửi cùng với đơn xin vay PPP, tài liệu hỗ trợ các chứng nhận của Bên vay về sự cần thiết của yêu cầu vay và khả năng đủ điều kiện cho khoản vay PPP (bao gồm chứng nhận giảm tổng thu của Bên vay đối với khoản vay PPP Đợt Hai, nếu có), tài liệu cần thiết để hỗ trợ cho đơn xin xoá nợ cho khoản vay của Bên vay và tài liệu chứng minh sự tuân thủ nghiêm chỉnh của Bên vay với các yêu cầu của PPP.

Yêu cầu về Lưu giữ Hồ sơ: Bên vay phải giữ lại tất cả các tài liệu đó trong các hồ sơ của mình trong sáu năm sau ngày khoản vay được xoá nợ hoặc hoàn trả đầy đủ, và cho phép các đại diện được ủy quyền của SBA, bao gồm cả đại diện của Văn phòng Tổng thanh tra tiếp cận các tài liệu theo như được yêu cầu. Bên vay phải cung cấp tài liệu một cách độc lập cho bên cho vay để đáp ứng các yêu cầu liên quan của Liên bang, Tiểu bang, địa phương hoặc các luật định hoặc quy định khác hoặc liên quan đến việc đánh giá hoặc kiểm toán khoản vay của SBA.